

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-6-2023

V/v ly hôn, tranh chấp

về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hạ

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Đức H; nơi đăng ký thường trú: Số 7 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: 25-8 Songjeong-ro 8beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju Metropolitan City (Songjeong-dong), Hàn Quốc.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T; nơi đăng ký thường trú: Số 7 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 6, ngách 1, ngõ phụ 24, đường T Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đỗ Đức H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 04

tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh H và chị T chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị T tại số 16/18 Đoàn Kết, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, thời gian đầu, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc; sau đó phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về tính cách, quan điểm sống. Năm 2017, anh H đi thăm thân tại Hàn Quốc, sau đó ở lại Hàn Quốc lao động, từ đó đến nay chưa trở về Việt Nam. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ, anh H đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn.

Về con chung: Giữa anh H và chị T có 02 con chung là Đỗ T Q, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012 và Đỗ Trà M, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015. Anh H đề nghị Toà án giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Đỗ Đức H về thời gian và địa điểm vợ chồng đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh và chị T chung sống tại số 16/18 Đoàn Kết, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc; sau đó phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về tính cách, quan điểm sống. Năm 2017, anh H đi thăm thân tại Hàn Quốc, sau đó ở lại Hàn Quốc lao động, từ đó đến nay chưa trở về Việt Nam. Nay, anh H có đơn xin ly hôn, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ.

Về con chung: Giữa anh chị có 02 con chung là Đỗ T Q, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012 và Đỗ Trà M, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do không hoà

hợp về quan điểm sống, về tính cách nên anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017, anh H đi thăm thân tại Hàn Quốc, sau đó ở lại Hàn Quốc lao động, từ đó đến nay chưa trở về Việt Nam, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đức H, xử cho anh Đỗ Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu T.

Về con chung: Giữa anh H và chị T có 02 con chung là Đỗ T Q, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012 và Đỗ Trà M, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015. Cháu Q và cháu M hiện đang sống cùng chị T, anh H đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con; cháu Q và cháu M cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ T Q và cháu Đỗ Trà M cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị T thống nhất mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Đỗ Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn là anh Đỗ Đức H đang cư trú tại 25-8 Songjeong-ro 8beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju Metropolitan City (Songjeong-dong), Hàn Quốc. Anh Đỗ Đức H có đơn xin ly hôn gửi về Việt Nam (đơn đã được hợp thức hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà, nguyên đơn là anh Đỗ Đức H và bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 04 tháng 12 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Năm 2017, anh H sang nước ngoài sinh sống và làm việc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết. Xét, anh H và chị T hiện mỗi người ở một

nơi, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Đức H với chị Nguyễn Thị Thu T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị T nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Giữa anh Đỗ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung là Đỗ T Q, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012 và Đỗ Trà M, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015. Cháu Q và cháu M hiện đang sống cùng chị T, anh H đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con; cháu Q và cháu M cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Vì vậy, giao cháu Đỗ T Q và cháu Đỗ Trà M cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị T thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng/con.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Đỗ Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 37, 39, 228, 238, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 0 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Đức H ly hôn chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ T Q, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012 và cháu Đỗ Trà M, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng/con (bằng chữ: Năm triệu đồng).

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Đỗ Đức H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đỗ Đức H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000688 ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Đức H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp